

**BỘ TÀI CHÍNH  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 234 /UBCK-QLCB  
V/v tài liệu báo cáo triển khai thực hiện  
chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số:

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Ngày 17 tháng 03 năm 2025

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được tài liệu báo cáo triển khai chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 theo Công văn số 1501/TGD-NHCT-KDVTT2 ngày 10/3/2025 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Ngân hàng, mã cổ phiếu: CTG, niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh). UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Ngân hàng thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 theo nội dung Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 233/GCN-UBCK của Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 16/12/2024, Nghị quyết HĐQT số 240/NQ-HĐQT-NHCT-VPĐQT1 ngày 03/7/2024, Quyết định của Tổng giám đốc số 2894/QĐ-TGD-NHCT-KDVTT2 ngày 19/11/2024 và Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch ngày 10/3/2025.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2, Ngân hàng phải công bố Bản thông báo phát hành (Đợt 2) trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp theo quy định tại khoản 5 Điều 41 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP). Bản thông tin cập nhật Bản cáo bạch ngày 10/3/2025 phải được đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng, Sở giao dịch chứng khoán.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán (Đợt 2), Ngân hàng phải gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN kèm theo văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định tại khoản 7 Điều 41 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

UBCKNN thông báo Ngân hàng được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBCK (để b/c);
- HNX;
- VSDC;
- Ban GSDC;
- CTS;
- Lưu: VT, QLCB (08b).

**TL. CHỦ TỊCH  
TRƯỞNG BAN QUẢN LÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN**



**Khương Tiên Hùng**

Số: 344/TB-TGD-NHCT-KDVTT2

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2025

## THÔNG BÁO

### Chào bán trái phiếu ra công chúng (Đợt 2)

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 233/GCN-UBCK

do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/12/2024)

#### I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
  - Tên viết tắt: VietinBank hoặc VIETINBANK
  - Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
  - Số điện thoại: 024 3941 8868 Số fax: 024 3942 1032 Website: [www.vietinbank.vn](http://www.vietinbank.vn)
  - Vốn điều lệ: 53.699.917.480.000 đồng (Năm mươi ba nghìn sáu trăm chín mươi chín tỷ chín trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).
  - Mã cổ phiếu: CTG, được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Nơi mở tài khoản thanh toán: Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam  
Số hiệu tài khoản: 224450200.
  - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/01/2024.
- Ngành nghề kinh doanh chính: “Hoạt động trung gian tiền tệ khác” - Mã ngành 6419, với hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh ngân hàng và các hoạt động, nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Quyết định bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của VietinBank, phù hợp với các quy định của pháp luật, bao gồm:
- + Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
  - + Cấp tín dụng dưới các hình thức: cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và GTCG khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước.
  - + Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng
  - + Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện



dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.

- + Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN; mở tài khoản tại TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- + Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- + Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- + Tư vấn tài chính doanh nghiệp; tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- + Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các GTCG khác trên thị trường tiền tệ.
- + Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
- + Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các TCTD, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN.
- + Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật NHNN và hướng dẫn của NHNN.
- + Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- + Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- + Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN.
- + Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- + Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- + Lưu ký chứng khoán.
- + Kinh doanh vàng miếng.
- + Ví điện tử.
- + Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- + Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- + Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán.
- + Ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật về chứng khoán.
- + Giao đại lý thanh toán.
- Sản phẩm, dịch vụ chính:
  - + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng cá nhân: *tiền gửi; cho vay; thanh toán; dịch vụ thẻ; dịch vụ ngân hàng số; dịch vụ kiều hối; mua bán ngoại tệ, bảo hiểm...*

- + Sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng doanh nghiệp: *tiền gửi; cho vay; thanh toán, quản lý dòng tiền; bảo lãnh, chiết khấu, tài trợ chuỗi cung ứng và bao thanh toán ngược, thanh toán và quản lý dòng tiền; thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại; kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ thẻ; các dịch vụ về bảo hiểm...*

9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 13/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 17/06/2022, Quyết định số 2080/QĐ-NHNN ngày 03/11/2023 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Quyết định số 2472/QĐ-NHNN ngày 28/12/2023 của NHNN về việc sửa đổi mức Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Quyết định số 86/QĐ-TTGSNH1 ngày 21/02/2025 của NHNN về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

## II. Mục đích chào bán

Mục đích phát hành/chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm của VietinBank là để tăng quy mô vốn hoạt động, tăng vốn cấp 2 và đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của NHNN, đồng thời nhằm mục đích thực hiện cho vay nền kinh tế.

## III. Phương án chào bán

### A. Thông tin chung về các đợt chào bán

VietinBank đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái phiếu ra công chúng số 233/GCN-UBCK ngày 16/12/2024 với các thông tin cụ thể như sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định của pháp luật hiện hành
2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/trái phiếu)
3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 80.000.000 trái phiếu (Tám mươi triệu trái phiếu) được chia thành 02 Đợt:
  - Đợt 1: 30.000.000 Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 Năm (CTG2432T2/01) và 10.000.000 Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 Năm (CTG2434T2/01);
  - Đợt 2: 30.000.000 Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 Năm (CTG2432T2/02) và 10.000.000 Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 Năm (CTG2434T2/02).

### B. Thông tin về Trái phiếu chào bán ra công chúng Đợt 2

1. Tên trái phiếu:
  - Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 năm
  - Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 năm
2. Loại trái phiếu: là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của VietinBank theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Mã trái phiếu Đợt 2:

- Mã Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 năm: CTG2432T2/02
- Mã Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 năm: CTG2434T2/02

(Khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Trái Phiếu sẽ được VSDC cấp mã Trái Phiếu khác theo quy định của pháp luật hiện hành).

4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu).
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán Đợt 2: 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu, cụ thể như sau:

STT	Mã trái phiếu	Tổng số lượng trái phiếu chào bán (Trái phiếu)
1	CTG2432T2/02	30.000.000
2	CTG2434T2/02	10.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>40.000.000</b>

6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2: 4.000.000.000.000 (Bốn nghìn tỷ) đồng, cụ thể như sau:

STT	Mã trái phiếu	Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá (Tỷ đồng)
1	CTG2432T2/02	3.000
2	CTG2434T2/02	1.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.000</b>

7. Kỳ hạn trái phiếu:

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn
1	CTG2432T2/02	08 (tám) năm
2	CTG2434T2/02	10 (mười) năm

8. Lãi suất:

Lãi suất của các Trái Phiếu (“Lãi Suất Trái Phiếu”) là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh theo định kỳ), áp dụng cho toàn bộ thời hạn của Trái Phiếu, tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm) và được xác định theo công thức như sau:

- Lãi Suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 8 năm (CTG2432T2/02) = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,05%/năm.
- Lãi Suất Trái Phiếu Kỳ Hạn 10 năm (CTG2434T2/02) = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,15%/năm.

Trong đó:

“Lãi Suất Tham Chiếu”: là lãi suất tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm), dùng để xác định lãi suất Trái Phiếu vào mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi. Lãi Suất Tham Chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày Xác Định Lãi Suất trên Trang thông tin điện tử chính thức của Ngân Hàng Tham Chiếu (gồm 4 Ngân hàng là: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng

TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam). Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (cụ thể: nếu chữ số thập phân thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên, nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì số được làm tròn xuống).

“Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày Làm Việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

9. Kỳ trả lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ sáu (06) tháng một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn sáu (06) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong suốt thời hạn Trái Phiếu.
10. Giá chào bán: **100.000 đồng/Trái phiếu (Một trăm nghìn đồng/Trái Phiếu)**.
11. Phương thức phân phối: VietinBank phân phối và bán Trái Phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua hệ thống các Chi nhánh và Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc.
12. Số lượng đăng ký mua tối thiểu của nhà đầu tư: là **100 (một trăm) Trái Phiếu**, tương đương **10.000.000 (mười triệu) đồng** theo mệnh giá Trái Phiếu. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu hoặc bội số của 100 (một trăm) Trái Phiếu.
13. Thời gian nhận đăng ký mua: **từ ngày 20/03/2025 đến ngày 16/04/2025**
14. Địa điểm nhận đăng ký mua trái phiếu:  
Tại các Chi nhánh, Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc. Chi tiết thông tin địa điểm của các Chi nhánh, Phòng giao dịch của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank theo đường dẫn: <https://www.vietinbank.vn/vn/lien-he/mang-luoi-chi-nhanh/>.
15. Thời gian nhận tiền mua trái phiếu: **từ ngày 20/03/2025 đến ngày 16/04/2025**
16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu:
  - Tên chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
  - Số tài khoản: 1220003125
  - Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành.
17. Địa điểm công bố Bản cáo bạch, Bản Thông tin cập nhật Bản cáo bạch:  
Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của VietinBank, Bản Thông tin cập nhật Bản cáo bạch và các tài liệu khác có liên quan được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank theo đường dẫn: <https://investor.vietinbank.vn/Filings.aspx> và Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam: <https://www.cts.vn>.

#### IV. Các tổ chức liên quan

1. Tổ chức tư vấn phát hành:

##### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760

2. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính:

**Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam**

Trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, Số 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024. 7105 0000 Fax: 024. 6288 5678 Website: [www.deloitte.com/vn](http://www.deloitte.com/vn)

Hà Nội, ngày 18 tháng 03 năm 2025

**NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**  
**TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Duy Hải